



SAT School Day

Mùa xuân năm 2025

SAT CÓ BÀI LUẬN

Giải mã về điểm số

Dành cho quý học sinh và gia đình



Tài liệu hỗ trợ cung cấp thông tin về điểm số **SAT**

Chúc mừng con em quý vị đã hoàn thành bài thi SAT® tại trường. Chúng tôi xin gửi kèm thông tin về điểm số để tiện cho quý học sinh và gia đình hiểu rõ kết quả thi.

Nội dung trong tài liệu này

Báo cáo điểm SAT mang lại nhiều thông tin hữu ích hơn chỉ đơn thuần là một con số. Trong tài liệu này, quý vị sẽ được tìm hiểu thêm về mọi thông tin trong báo cáo điểm số của mình, bao gồm nội dung đánh giá, cách chấm điểm cũng như cách quý học sinh và gia đình có thể sử dụng dữ liệu để theo dõi tiến độ học tập. Tài liệu này cũng cung cấp:

- Thông tin về cách ước tính mức độ dao động điểm số giữa các bài thi đánh giá PSAT và SAT.
- Hướng dẫn đọc và phân tích báo cáo điểm số qua bản PDF mẫu.


Tài liệu bổ trợ

Truy cập [trang web của chúng tôi](#) để tìm thông tin về:


- Thời gian công bố điểm
- Cách quản lý quyền truy cập điểm số trực tuyến
- Tài liệu hỗ trợ đọc báo cáo điểm số trực tuyến
- Tài liệu hướng dẫn Giải mã về điểm số dành cho quý học sinh và gia đình bằng tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha

Liên hệ với chúng tôi

 sat.org/inquiry

 866-756-7346

ĐỊA CHỈ GỬI THƯ ĐẾN DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

 College Board SAT Program
P.O. Box 025505
Miami, FL 33102

SAT Suite of Assessments

Cách hoạt động của SAT Suite of Assessments

SAT Suite of Assessments là hệ thống bài thi tích hợp bao gồm SAT (dành cho học sinh lớp 11 và 12), PSAT/NMSQT® và PSAT™ 10 (dành cho học sinh lớp 10 và 11), và PSAT™ 8/9 (dành cho học sinh lớp 8 và 9). Các bài thi này đều đánh giá cùng một nhóm kỹ năng và kiến thức, nhưng được điều chỉnh phù hợp với từng cấp lớp và nghề nghiệp. Nhờ đó, hệ thống hỗ trợ theo dõi mức độ chuẩn bị tham gia đại học liên tục, hỗ trợ giáo viên, học sinh và phụ huynh nắm bắt quá trình học tập. Nội dung bài thi phản ánh những kiến thức thực tế, có tính thử thách và ứng dụng cao trong chương trình trung học cơ sở và trung học phổ thông ngày nay.

Cấu trúc bài thi SAT

SAT Suite kỹ thuật số sử dụng phương pháp kiểm tra thích ứng đa giai đoạn (MST). Phương pháp này cho phép đánh giá chính xác và công bằng các kỹ năng và kiến thức của học sinh trong thời gian ngắn hơn, đồng thời tăng cường tính bảo mật mà vẫn đảm bảo độ tin cậy của bài thi. Cả môn Đọc và Viết lẫn môn Toán đều được chia thành 2 phần có thời lượng bằng nhau và tính thời gian riêng biệt, mỗi phần bao gồm một bộ câu hỏi. Phần đầu gồm các câu hỏi có mức độ dễ, trung bình và khó. Dựa trên kết quả của học sinh ở phần đầu, phần hai sẽ có câu hỏi phù hợp hơn - có thể khó hơn hoặc dễ hơn. Thông qua kỹ thuật điều chỉnh theo trình độ học tập của học sinh, bài thi thích ứng sẽ giúp học sinh có thể đánh giá hiệu quả hơn về điểm mạnh học tập của mình.

LƯU Ý: Học sinh tham gia phần Bài luận SAT sẽ bắt đầu làm bài sau khi hoàn thành các môn Đọc và Viết và Toán.

Cách tính điểm bài thi SAT

SAT Suite áp dụng mô hình kiểm tra thích ứng kết hợp với phương pháp chấm điểm theo mô hình lý thuyết ứng đáp câu hỏi (IRT). Nhờ mô hình kiểm tra thích ứng, số lượng câu hỏi được giảm bớt, giúp rút ngắn thời gian làm bài so với các bài thi giấy truyền thống. Phương pháp chấm điểm theo mô hình cũng giúp đánh giá chính xác kiến thức và kỹ năng của học sinh. Điểm số không chỉ dựa trên số câu trả lời đúng hay sai mà còn xem xét đặc điểm của từng câu hỏi, bao gồm độ khó, khả năng phân loại học sinh theo trình độ về kiến thức nội dung cũng như xác suất đoán đáp án dựa trên mô hình trả lời của học sinh. Mỗi bài thi đều sử dụng một dạng bộ câu hỏi tiêu chuẩn hóa, đánh giá cùng một nhóm nội dung, đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội công bằng để thể hiện điểm mạnh của mình. Đối với hầu hết học sinh khi cố gắng hết sức hoàn thành mọi câu hỏi mà vẫn không chắc chắn về đáp án, các em nên đoán hơn là bỏ trống, đặc biệt nếu có thể loại trừ 1 hoặc 2 đáp án trả lời trước khi đoán.

Điểm số SAT

Báo cáo điểm số SAT

Chi tiết

Khoảng điểm

Điểm môn thi	Đọc và Viết (RW)	200–800
	Toán (M)	200–800
Tổng điểm	Tổng điểm của 2 môn	400–1600
Bài luận	Báo cáo riêng	Xem ghi chú bên dưới

Truy cập Điểm chính thức của học sinh

Nhà trường có quyền truy cập vào tệp PDF có thể tải xuống mang tên *Your Score Report* (Báo cáo điểm số của bạn) đối với mọi thí sinh dự thi SAT. Học sinh có thể xem lại báo cáo điểm số này với giáo viên tại trường và chia sẻ cho gia đình.

Học sinh tại Hoa Kỳ đã tham gia SAT và cung cấp số điện thoại di động trong quá trình thi có thể xem điểm số của mình qua ứng dụng BigFuture® School. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang 13 trong tài liệu này hoặc truy cập satsuite.org/k12bigfutureschool.

LƯU Ý: Ứng dụng BigFuture School dành cho học sinh Hoa Kỳ từ 13 tuổi trở lên. Xem trang 13 để biết thêm thông tin.

Như thường lệ, học sinh từ 13 tuổi trở lên có thể sử dụng tài khoản cá nhân College Board để xem thông tin chi tiết bổ sung trực tuyến.

Dự đoán điểm số của các bài thi đánh giá khác dựa trên điểm SAT

SAT Suite – từ PSAT 8/9 đến SAT – đều sử dụng cùng một thang điểm chung đối với tổng điểm và điểm từng môn. Khoảng điểm được báo cáo của mỗi bài thi đánh giá phản ánh mức độ phù hợp với trình độ học sinh ở từng cấp lớp trong phạm vi thang điểm chung.

Nhờ thang điểm chung này, học sinh đạt 500 điểm ở môn Toán của SAT dự kiến cũng có thể đạt 500 điểm nếu thi PSAT/NMSQT, PSAT 10, hoặc PSAT 8/9 trong cùng ngày; điểm số 500 theo đó phản ánh mức độ thành tích học tập tương đương trên cả 4 bài thi đánh giá.

Điều này cũng giúp dễ xác định được sự tiến bộ của học sinh trong SAT Suite. Ví dụ: nếu học sinh đạt 500 điểm môn Toán trong bài thi PSAT/NMSQT hoặc PSAT 10 năm ngoái, và đạt 550 điểm môn Toán bài thi SAT năm nay, nghĩa là học sinh đó đạt thêm 50 điểm, điều này có thể phản ánh nỗ lực học tập của học sinh ở cả trong và ngoài trường học.

LƯU Ý: Phần Bài luận được chấm điểm riêng biệt. Mỗi bài luận sẽ được hai giám khảo xem xét và chấm độc lập. Mỗi giám khảo cho từ 1 đến 4 điểm theo từng tiêu chí (đọc hiểu, phân tích và diễn đạt), sau đó tổng điểm của 2 giám khảo cho từng tiêu chí sẽ được cộng lại. Học sinh sẽ nhận từng mức điểm riêng cho cả 3 tiêu chí. Điểm của các tiêu chí này không được cộng lại, nên không có tổng điểm chung cho phần Bài luận SAT.

Tổng quan về PDF báo cáo điểm số

Trong tệp PDF báo cáo điểm số chính thức, học sinh có thể xem 4 loại điểm số từ bài thi đánh giá SAT của mình - tổng điểm, điểm môn Đọc và Viết, điểm môn Toán và điểm Bài luận.

Đối với mỗi điểm, PDF báo cáo điểm số chính thức còn bao gồm:

- Khoảng điểm có thể đạt được: Tổng điểm dao động từ 400–1600, còn điểm của từng môn thi nằm trong khoảng 200–800, Bài luận sẽ từ 2–8.
- Thứ hạng phần trăm của tất cả thí sinh (trước đây gọi là “Thứ hạng phần trăm của thí sinh”) đối với từng điểm. Ví dụ, nếu học sinh đạt thứ hạng phần trăm 70, điều đó có nghĩa là 70% thí sinh trong nhóm so sánh có điểm bằng hoặc thấp hơn học sinh này. Phần Bài luận không xếp thứ hạng phần trăm.
- Điểm trung bình của tổng điểm và từng môn thi, dựa trên dữ liệu của tất cả các thí sinh đã tham gia SAT trong vòng 3 năm qua.

Thứ hạng phần trăm của tất cả thí sinh được tính dựa trên điểm thực tế của 3 khóa học sinh gần nhất đã tham gia SAT khi đang học lớp 12, bất kể tham gia thi ở đâu trên thế giới.

Khoảng điểm cá nhân

Thay vì chỉ nhìn vào điểm số cụ thể, khoảng điểm sẽ phản ánh chính xác năng lực của học sinh hơn. Khoảng điểm này được xác định dựa trên sai số tiêu chuẩn khi đánh giá, cho thấy mức độ dao động có khả năng xảy ra nếu học sinh làm bài thi vào một thời điểm khác nhưng trong điều kiện tương tự.

Score Sends Held (Hoãn gửi điểm thi)

Nếu báo cáo điểm số có dòng chữ **Score Sends Held (Hoãn gửi điểm thi)** ở đầu trang, điều này có nghĩa là College Board không thể xác nhận đầy đủ dữ liệu bài làm của học sinh khi chấm điểm. Bài làm chưa đầy đủ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến điểm số của học sinh nên chúng tôi sẽ không gửi kết quả đến các trường đại học, cao đẳng hoặc tổ chức trao tặng học bổng trừ khi học sinh có yêu cầu cụ thể.

Knowledge and Skills (Kiến thức và Kỹ năng)

Học sinh có thể xem biểu đồ thể hiện kết quả của mình trên từng lĩnh vực trong 8 lĩnh vực nội dung được đánh giá trong bài thi SAT. Có 4 lĩnh vực nội dung trong môn Đọc và Viết, và 4 lĩnh vực nội dung trong môn Toán.

Trong mỗi lĩnh vực nội dung, học sinh có thể xem:

- Số lượng câu hỏi ước tính thuộc lĩnh vực nội dung đó và tỷ lệ phần trăm của chúng so với toàn bộ môn thi (ví dụ: nếu có 12–14 câu hỏi về Thông tin và Ý tưởng, bộ câu hỏi này sẽ chiếm khoảng 26% môn Đọc và Viết).
- Thể hiện trực quan về mức độ hoàn thành của học sinh trong từng lĩnh vực nội dung và mức điểm tương ứng.

Học sinh có thể sử dụng phần này để xác định những lĩnh vực cần cải thiện và tập trung luyện tập.

Hỗ trợ bổ sung

Báo cáo điểm số có kèm theo Career Insights Snapshot (Phân tích nhanh thông tin nghề nghiệp) – danh sách các ngành nghề đang phát triển trong tiểu bang, có liên quan đến điểm số của học sinh. Danh sách này chỉ mang tính tham khảo, không phải là đề xuất nghề nghiệp, nhưng có thể giúp học sinh định hướng trong những năm trung học.

Phần cuối cùng của PDF báo cáo điểm số tập trung vào các bước tiếp theo mà học sinh có thể thực hiện sau khi xem lại điểm của mình. Báo cáo sẽ cung cấp mã QR hoặc liên kết giúp học sinh có thêm thông tin về các công cụ và dịch vụ liên quan đến các bước tiếp theo, bao gồm việc xem thông tin chi tiết bổ sung về điểm số, Ôn luyện Official Digital SAT trên Khan Academy®, cũng như khám phá các lựa chọn về đại học và nghề nghiệp.

Mốc điểm chuẩn

Mốc điểm chuẩn SAT theo cấp lớp

Ý NGHĨA CỦA MỐC ĐIỂM CHUẨN

Mốc điểm chuẩn Chuẩn bị cho Đại học và Nghề nghiệp (College and Career Readiness Benchmarks) của bài thi SAT được đặt ra để dự đoán 75% khả năng đạt điểm C trở lên trong các khóa học đại học tín chỉ liên quan ở học kỳ đầu tiên. Mốc điểm chuẩn được thiết lập riêng cho từng môn thi, gồm mốc điểm chuẩn cho môn Đọc và Viết và mốc điểm chuẩn cho môn Toán. Nếu học sinh đạt hoặc vượt mốc điểm chuẩn này từ lớp 8 đến lớp 12, học sinh sẽ được xem là đã chuẩn bị đủ hành trang để sẵn sàng vào đại học.

CHUẨN BỊ BƯỚC VÀO ĐẠI HỌC VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP MỐC ĐIỂM CHUẨN

Đọc & Viết

Toán

480

530

Qua cổng báo cáo điểm trực tuyến K-12, SAT cung cấp mốc điểm chuẩn riêng biệt cho lớp 11 và 12, giúp giáo viên nắm bắt được mức độ sẵn sàng của học sinh đối với bậc đại học hoặc chương trình đào tạo nghề. Với thông tin này, giáo viên có thể giúp học sinh cải thiện các lĩnh vực còn yếu trước khi quá muộn. Giáo viên cũng có thể đẩy nhanh tiến độ học tập đối với những học sinh đã đạt hoặc vượt mốc điểm chuẩn.

Cách sử dụng điểm số

Cách để học sinh gửi điểm

Khi tham gia bài thi SAT, học sinh có cơ hội chọn tối đa 4 trường đại học, cao đẳng hoặc chương trình trao tặng học bổng để gửi miễn phí điểm thi trong ngày thi đó. Chúng tôi sẽ thông báo cho trường học và quận biết tên 4 cơ sở mà học sinh đã chọn gửi điểm miễn phí. Học sinh có thể chọn gửi điểm miễn phí ngay trong khi làm bài thi hoặc trong vòng 3 ngày sau khi thi. Sau khoảng thời gian này, học sinh vẫn có thể chia sẻ điểm đến các cơ sở khác thông qua hệ thống trực tuyến, nhưng phải trả phí cho mỗi lần gửi báo cáo điểm số (trừ khi đủ điều kiện miễn phí).

Trong một số hệ thống đại học và cao đẳng, nếu học sinh gửi điểm đến 1 trường trong hệ thống, các trường khác cùng hệ thống cũng có thể sẽ xem được điểm đó. Tuy nhiên, xin lưu ý, nếu học sinh nộp đơn vào nhiều trường trong cùng 1 hệ thống đại học hoặc cao đẳng, học sinh vẫn nên gửi điểm SAT riêng đến từng trường. Nếu không chắc chắn liệu một trường cụ thể có thuộc hệ thống này hay không, học sinh nên liên hệ trực tiếp với văn phòng tuyển sinh của trường đó.

Khi học sinh yêu cầu chúng tôi gửi điểm đến trường đại học hoặc tổ chức khác trong bài thi tại trường, chúng tôi sẽ gửi kèm theo thông tin nhân khẩu học cần thiết để đối chiếu danh tính. Như vậy, các trường và tổ chức này có thể sử dụng thông tin đó để hỗ trợ quá trình xét tuyển học sinh.

Điểm số mà học sinh nhận được và báo cáo điểm số gửi đến các trường đại học, cũng như trường trung học của học sinh đều có điểm tổng và điểm từng môn thi. Khi gửi điểm bổ sung, toàn bộ điểm số hiện thời của học sinh sẽ được gửi đi, trừ khi học sinh có lựa chọn khác, như được giải thích trong [SAT School Day Student Guide \(Hướng dẫn cho học sinh trong chương trình SAT School Day\)](#). College Board không sử dụng thang điểm của học sinh riêng lẻ hoặc kết hợp với bất kỳ thông tin nào khác để dự đoán thành tích học tập của học sinh tại các cơ sở giáo dục sau trung học. Tuy nhiên, College Board sẽ hỗ trợ các trường cao đẳng và đại học trong việc sử dụng và diễn giải điểm SAT.

Quý học sinh và gia đình có thể sử dụng điểm số như thế nào?

Gia đình có thể:

- Giúp học sinh xác định những kỹ năng cần tập trung cải thiện và tìm cách trau dồi. Khan Academy có thể hỗ trợ việc trau dồi, và khi sẵn sàng, học sinh có thể làm bài kiểm tra thực hành trên Bluebook™ và xem lại kết quả trên **My Practice** để hiểu ý nghĩa điểm số của mình.
- Sử dụng ví dụ về nghề nghiệp để giúp học sinh khám phá sở thích và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.
- Cùng so sánh điểm số của học sinh với mốc điểm chuẩn chung dành cho cấp lớp.
 - ♦ Nếu đạt mốc điểm chuẩn của môn thi, nên động viên các em tiếp tục tham gia khóa học khó hơn và nỗ lực hết mình để đạt được thành công ở trường đại học.
 - ♦ Nếu không đạt mốc điểm chuẩn của môn thi, hãy phối hợp với giáo viên để cho các em tham gia thêm những lớp học tập trung cải thiện lĩnh vực còn yếu.

Các mốc điểm chuẩn này không nhằm mục đích phân loại, hạn chế cơ hội vào đại học, hay ngăn học sinh tham gia các khóa học khó hơn. Thay vào đó, mốc điểm chuẩn nhằm mục đích giúp tất cả các học sinh có sự chuẩn bị tốt hơn cho cuộc sống sau giai đoạn trung học.

Nhà trường có thể sử dụng điểm số như thế nào?

Qua cổng báo cáo điểm K-12, giáo viên có thể truy cập vào báo cáo điểm chính thức dưới dạng PDF, cho phép tải xuống để in và chia sẻ với học sinh. Giáo viên cũng có thể xem các thông tin diễn giải bổ sung về kết quả của từng học sinh. Tập PDF có tiêu đề *Your Score Report* (Báo cáo điểm số của bạn) (mẫu được hiển thị trên trang 8) tóm tắt rõ ràng trình độ thành tích hiện tại của học sinh, đồng thời đưa ra định hướng tiếp theo để nâng cao khả năng sẵn sàng tham gia đại học và nghề nghiệp. Giáo viên có thể xem lại báo cáo điểm chính thức dưới dạng PDF cùng với học sinh để giúp các em hiểu ý nghĩa của điểm số. Việc xem lại điểm số cũng có thể giúp học sinh nhận ra điểm mạnh của mình, từ đó tăng sự tự tin và giúp các em xác định được lĩnh vực nội dung mà các em có thể thử sức ở các khóa học nâng cao hơn.

Báo cáo điểm số SAT

Ví dụ mẫu: Báo cáo điểm số SAT mẫu

Hãy xem mẫu báo cáo điểm số dưới đây và ở trang tiếp theo. Quý vị nên sử dụng thông tin đi kèm để hiểu rõ hơn về báo cáo điểm SAT của học sinh.

1 ĐIỂM SỐ CỦA ELI LÀ BAO NHIÊU?

Eli đạt 620 điểm ở môn Đọc và Viết, 500 điểm ở môn Toán, với tổng điểm là 1120. Điểm Bài luận của học sinh được báo cáo riêng (6 điểm Đọc hiểu, 4 điểm Phân tích và 5 điểm Diễn đạt).

Bên dưới điểm số cá nhân, Eli có thể thấy khoảng điểm dự đoán, cho biết phạm vi điểm mà em có thể đạt được nếu làm bài thi SAT nhiều lần. Ngoài ra, em còn có thể tham khảo điểm trung bình của tất cả các thí sinh ở bất cứ khối lớp nào đã thi SAT trong 3 năm qua.

2 MỨC ĐỘ THÀNH TÍCH CỦA ELI LÀ GÌ?

Phần này trong báo cáo điểm số của học sinh có thể trình bày khác nhau tùy thuộc vào từng tiểu bang. College Board phối hợp với các đối tác cấp tiểu bang để báo cáo trình độ thành tích của Eli trong từng môn thi tương ứng. Những trình độ thành tích này do từng tiểu bang quy định, giúp phản ánh mức độ mà Eli đáp ứng các tiêu chuẩn nội dung của bang.

3 THỨ HẠNG PHẦN TRĂM CỦA ELI LÀ BAO NHIÊU?

Dù Eli đang học lớp 11, nhưng thứ hạng phần trăm của em sẽ phản ánh mức độ so sánh với thí sinh lớp 12 đã thi SAT trong 3 năm qua, bao gồm cả các bài thi SAT cuối tuần và SAT School Day. Eli đạt điểm Đọc và Viết cao hơn hoặc ngang bằng 60% tổng số thí sinh lớp 12 tham gia bài thi trên toàn thế giới. Trong môn Toán, Eli đạt điểm cao hơn hoặc ngang bằng 70% tổng số thí sinh lớp 12. Tổng thể hai môn, Eli đạt điểm cao hơn hoặc ngang bằng 75% học sinh lớp 12 đã tham gia SAT.

SAT

Name: **Eli Essay-Writer**
Grade: **11**
Test administration: **SAT School Day Spring 2025**
Tested on: **Mar 18, 2025**

Your Score Report

SAT Scores

1 **TOTAL SCORE**
1120 400-1600 (75th*)
Score Range: 1080-1160
3 Year Average Score (all testees): 1100

3 **SECTION SCORES**

2 **Reading and Writing**
620 200-800 (60th*)
Your Score Range: 590-650
3 Year Average Score (all testees): 600

Math
500 200-800 (70th*)
Your Score Range: 470-530
3 Year Average Score (all testees): 530

*Percentiles represent the percent of 12th grade test takers from the past 3 years who scored the same as or below you.
Score range: This is the range of scores you could possibly get if you took the SAT multiple times on different days.

Knowledge and Skills

View your performance across the 8 content domains measured on the SAT. For more information on performance score bands, visit satsuite.collegeboard.org/skills-insight.

Reading and Writing	Math
Information and Ideas (26% of test section, 12-14 questions) Performance: 680-800	Algebra (35% of test section, 13-15 questions) Performance: 610-670
Craft and Structure (28% of test section, 13-15 questions) Performance: 550-600	Advanced Math (35% of test section, 13-15 questions) Performance: 420-460
Expression of Ideas (20% of test section, 9-12 questions) Performance: 550-600	Problem Solving & Data Analysis (15% of test section, 5-7 questions) Performance: 420-460
Standard English Conventions (26% of test section, 11-15 questions) Performance: 420-460	Geometry & Trigonometry (15% of test section, 5-7 questions) Performance: 420-460

ESSAY SCORES

Reading	Analysis	Writing
6 2-8	4 2-8	5 2-8

STATE PERFORMANCE **2**

View the Michigan performance levels for Reading & Writing and Math. For more information, visit the SAT with Essay Performance Level Information page under the Reporting section at <https://www.michigan.gov/mde/services/student-assessment/michiganmerit-examination-rme>.

Reading and Writing: Level 3 Proficient
Math: Level 3 Proficient

Career Insights Snapshot

Your skills are in demand! Consider exploring these growing careers in your state that need skills like yours. **These are examples, not recommendations**, to help jump-start your career exploration.

INTEREST AREA*	CAREER EXAMPLES	MEDIAN YEARLY INCOME IN MI	NUMBER OF JOBS	JOB GROWTH IN MI**	MOST COMMON EDUCATION LEVEL
Doers	Industrial Machinery Mechanics	\$59,000	25,600	+10%	Certificate
Persuaders	Wind Energy Operations Managers	\$63,000	24,300	+10%	Associate degree
Creators	Graphic Designers	\$46,000	8,900	+9%	Bachelor's degree
Helpers	Critical Care Nurses	\$77,000	107,000	+3%	Bachelor's degree
Thinkers	Mechanical Engineers	\$92,000	33,900	+3%	Bachelor's degree
Organizers	Treasurers and Financial Controllers	\$124,000	21,100	+12%	Bachelor's degree

*For more information about career insights, including interest areas, visit satsuite.org/whatsnext.
**Number of reflects the expected number of new job openings in 2028. Percentage reflects the expected growth in new job openings between 2023 and 2028. Data source: Lightcast.io

Don't see a career you're interested in? Learn more about almost 1,000 careers for free.

satsuite.org/whatsnext

© 2025 College Board.

Báo cáo điểm số

4 ELI CÓ THỂ RÚT RA ĐIỀU GÌ TỪ PHẦN KNOWLEDGE AND SKILLS (KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG) NÀY?

Mục này cung cấp biểu đồ thanh tiến trình thể hiện kết quả của Eli trong 8 lĩnh vực nội dung chính của SAT. Phần được tô màu trong mỗi thanh tiến trình thể hiện mức độ thành thạo của Eli trong lĩnh vực nội dung đó chứ không phải điểm số thực tế. Dưới mỗi lĩnh vực nội dung, Eli có thể thấy tỷ lệ phần trăm bài thi và số lượng câu hỏi thuộc về lĩnh vực. Khoảng thành tích bên dưới phần được tô màu cho thấy mức điểm mà Eli có thể đạt được trong lĩnh vực đó. Để biết thêm thông tin về các lĩnh vực nội dung, truy cập satsuite.collegeboard.org/practice/content-domains.

5 ELI CÓ THỂ RÚT RA ĐIỀU GÌ TỪ PHẦN PHÂN TÍCH NHANH THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP NÀY?

Vì đang sinh sống tại Hoa Kỳ, báo cáo điểm của Eli sẽ bao gồm một số mẫu ví dụ trong phần Career Insights Snapshot (Phân tích nhanh thông tin nghề nghiệp), trong đó có thông tin hữu ích về các ngành nghề đang phát triển tại bang của em, có liên quan đến kết quả thi của Eli. Dù Eli có thấy nghề nào phù hợp với sở thích hay không, những ví dụ này vẫn sẽ khơi dậy sự tò mò, giúp em tìm hiểu thêm về các cơ hội nghề nghiệp. Báo cáo còn mang đến nhiều thông tin quan trọng, như mức thu nhập trung bình, tốc độ tăng trưởng việc làm trong 5 năm tới, và trình độ học vấn phổ biến của những người làm trong ngành. Mặc dù đây là những ngành nghề đáng chú ý tại bang của Eli, em vẫn có thể tìm hiểu thêm về các nghề nghiệp phù hợp với sở thích cá nhân của em tại satsuite.org/whatsnext.


6 ELI CÓ THỂ TÌM HIỂU THÊM VỀ ĐIỂM SỐ CỦA MÌNH NHƯ THẾ NÀO?

Nếu dưới 13 tuổi, Eli có thể nhờ giáo vụ giúp xem báo cáo điểm đầy đủ và hướng dẫn cách chuẩn bị cho các bài thi đánh giá của SAT Suite sắp tới. Nếu đã đủ 13 tuổi trở lên, Eli có thể tự xem điểm số của mình bằng cách truy cập sat.org/myscore.

ELI CÓ THỂ THEO DÕI SỰ TIẾN BỘ CỦA MÌNH NHƯ THẾ NÀO?

Là học sinh lớp 11, Eli có thể chọn thi lại SAT tại trường hoặc tham gia bài thi cuối tuần nếu muốn cải thiện điểm số.

Ngoài ra, Eli cũng có thể tận dụng các tài liệu luyện tập miễn phí bằng cách truy cập satsuite.collegeboard.org/practice.



Name: Eli Essay-Writer
Grade: 11
Test administration: SAT School Day Spring 2025
Tested on: Mar 18, 2025

Your Score Report

SAT Scores

TOTAL SCORE

1120

Score Range: 1080-1160
3 Year Average Score (all test-takers): 1100

SECTION SCORES

Reading and Writing

620

Your Score Range: 590-650
3 Year Average Score (all test-takers): 600

Math

500

Your Score Range: 470-530
3 Year Average Score (all test-takers): 530

*Percentiles represent the percent of 12th grade test-takers from the past 3 years who scored the same as or below you.
Score range: This is the range of scores you could possibly get if you took the SAT multiple times on different days.

Knowledge and Skills

View your performance across the 8 content domains measured on the SAT. For more information on performance score bands, visit satsuite.collegeboard.org/skills-insight.

Reading and Writing

Information and Ideas (26% of test section, 12-14 questions)
Performance: 590-600

Craft and Structure (28% of test section, 13-15 questions)
Performance: 550-600

Expression of Ideas (20% of test section, 8-12 questions)
Performance: 550-600

Standard English Conventions (26% of test section, 11-15 questions)
Performance: 420-460

Math

Algebra (35% of test section, 13-15 questions)
Performance: 610-670

Advanced Math (35% of test section, 13-15 questions)
Performance: 420-460

Problem Solving & Data Analysis (15% of test section, 5-7 questions)
Performance: 420-460

Geometry & Trigonometry (15% of test section, 5-7 questions)
Performance: 420-460

ESSAY SCORES

Reading: 6 | Analysis: 4 | Writing: 5

STATE PERFORMANCE

View the Michigan performance levels for Reading & Writing and Math. For more information, visit the SAT with Essay Performance Level Information page under the Reporting section at <https://www.michigan.gov/mde/services/student-assessment/michiganmerit-examination-rme>.


Reading and Writing: Level 3 Proficient
Math: Level 3 Proficient

5 Career Insights Snapshot


Your skills are in demand! Consider exploring these growing careers in your state that need skills like yours. These are examples, not recommendations, to help jump-start your career exploration.

INTEREST AREA*	CAREER EXAMPLES	MEDIAN YEARLY INCOME IN MI	NUMBER OF JOBS JOB GROWTH IN MI**	MOST COMMON EDUCATION LEVEL
Doers	Industrial Machinery Mechanics	\$59,000	25,600 +10%	Certificate
Persuaders	Wind Energy Operations Managers	\$63,000	24,300 +10%	Associate degree
Creators	Graphic Designers	\$46,000	8,900 +9%	Bachelor's degree
Helpers	Critical Care Nurses	\$77,000	107,000 +3%	Bachelor's degree
Thinkers	Mechanical Engineers	\$92,000	33,900 +3%	Bachelor's degree
Organizers	Treasurers and Financial Controllers	\$124,000	21,100 +12%	Bachelor's degree

* For more information about career insights, including interest areas, visit satsuite.org/whatsnext.
** Number of reflects the expected number of new job openings in 2028. Percentage reflects the expected growth in new job openings between 2023 and 2028. Data source: Lightcast.io



Don't see a career you're interested in?
Learn more about almost 1,000 careers for free.



satsuite.org/whatsnext

© 2025 College Board.

Báo cáo điểm số

SAT có Bài luận Giải mã về điểm số

9

Thông tin chi tiết bổ sung về kết quả **SAT**

Học sinh từ 13 tuổi trở lên, nếu đã có tài khoản học sinh cá nhân trên hệ thống College Board, có thể truy cập cổng báo cáo điểm số học sinh trực tuyến tại studentscores.collegeboard.org để xem thông tin chi tiết bổ sung về kết quả bài thi SAT của mình.

Đánh giá điểm số trong tương quan chung

SO SÁNH ĐIỂM SỐ

Học sinh có thể gặp giáo vụ để xem lại báo cáo điểm số nhằm nắm bắt thông tin chi tiết bổ sung về điểm số của mình. Ngoài ra, học sinh có thể xem phần so sánh tương quan chi tiết hơn về điểm số trong cổng báo cáo điểm số học sinh. Học sinh có thể so sánh tổng điểm và điểm từng môn thi với điểm trung bình của tất cả thí sinh trong 3 năm gần nhất theo:

- Trường học (nếu có dữ liệu)
- Học khu (trường công lập, nếu có dữ liệu)
- Tiểu bang (tại Hoa Kỳ và vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ)
- Tất cả thí sinh (bao gồm cả trong và ngoài nước)

THỨ HẠNG PHẦN TRĂM

Nội dung thông tin chi tiết bổ sung trên cổng thông tin trực tuyến bao gồm mục thứ hạng phần trăm không có trong bản PDF báo cáo điểm số có thể tải xuống. Các thứ hạng phần trăm này bao gồm:

- Cấp quốc gia (tất cả thí sinh cùng quốc gia với học sinh)
- Cấp bang (tất cả thí sinh trong cùng bang với học sinh, chỉ áp dụng cho Hoa Kỳ và các vùng lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ)
- Tất cả thí sinh (bao gồm cả trong và ngoài nước)

Theo các thứ hạng phần trăm trên, điểm số của học sinh sẽ được xếp hạng so với các thí sinh lớp 12 trong 3 năm gần đây, bao gồm tất cả các bài thi SAT cuối tuần và SAT School Day. Phần Bài luận không xếp thứ hạng phần trăm.

Total Score Comparisons

Compare your score to the average score of the following students groups that tested.

Your Score

1120

Your School (Avg.)

1000

3-year average score of 300 test takers from your school

Your District (Avg.)

1050

3-year average score of 5,000 test takers from your district

Your State (Avg.)

1190

3-year average score of 15,000 test takers from your state

Your Country (Avg.)

1200

3-year average score of 200,000 test takers from your country

All Testers (Avg.)

1000

3-year average score of 300,000 test takers from all testers

Thông tin chi tiết về điểm số trực tuyến

Mốc điểm chuẩn của môn thi

Một tập hợp thông tin chi tiết khác mà học sinh có thể xem trên cổng báo cáo điểm số trực tuyến là các mốc điểm chuẩn đánh giá mức độ chuẩn bị ở cấp độ môn thi. Chúng tôi sẽ chỉ rõ liệu học sinh đã đạt hay chưa đạt mốc điểm chuẩn cho từng môn thi, đồng thời cung cấp liên kết đến các tài liệu hỗ trợ phân tích những kỹ năng cần tập trung cải thiện.

Ngoài ra, hệ thống sẽ hiển thị khoảng điểm của học sinh và cung cấp liên kết đến thông tin giải thích tại sao khoảng điểm phản ánh chính xác trình độ kiến thức và kỹ năng hơn là điểm số cố định.

Tìm hiểu thêm về Knowledge and Skills (Kiến thức và Kỹ năng)

Dựa trên công cụ Skills Insight™ (Thông tin chi tiết về kỹ năng), chúng tôi giúp học sinh hiểu sâu hơn về kiến thức và kỹ năng mà bài thi SAT đánh giá. Học sinh có thể xem phân tích chi tiết về kiến thức và kỹ năng của mình trong 4 lĩnh vực nội dung của môn Đọc và Viết, cũng như 4 lĩnh vực nội dung của môn Toán.

Ngoài ra, hệ thống trực tuyến còn mang lại thông tin để giúp học sinh so sánh thành tích của mình qua 7 mức điểm thành tích được xác định, từ đó học sinh có thể hiểu rõ hơn về điểm mạnh và điểm cần cải thiện.

Học sinh có thể nhấp vào **View Skills and Example Questions in Next Score Band (Xem kỹ năng và câu hỏi ví dụ trong mức điểm tiếp theo)** để truy cập công cụ Skills Insight (Thông tin chi tiết về kỹ năng), sau đó xem các kỹ năng và câu hỏi ví dụ mà học sinh trong mức điểm thành tích tiếp theo thường đạt được, cũng như ví dụ về loại câu hỏi mà những học sinh này có khả năng trả lời đúng.

Học sinh cũng có thể di chuyển giữa các mức điểm thành tích khác nhau, bao gồm cả mức điểm thành tích hiện tại của mình trong công cụ Skills Insight (Thông tin chi tiết về kỹ năng).

Section Scores

The SAT's Reading and Writing section and Math section both focus on the necessary skills for college and career success. View your section scores and compare them against our readiness benchmarks. [Learn more about benchmarks.](#)

Reading and Writing



You've met the Reading and Writing benchmark (480)! [Learn which Reading and Writing skills can help you improve.](#)

Your Score Range 590-650

Math



You haven't met the Math (530) benchmark yet. [Learn which Math skills can help you improve.](#)

Your Score Range 470-530

Thông tin chi tiết về điểm số trực tuyến

Knowledge and Skills

Dig deeper into your SAT section performance.

Reading and Writing

Math

Math Knowledge

Your Math Score

500

Math Skills Performance

View your performance across four Math content domains measured in the SAT. Each content domain has a performance score band showing how you did.

Algebra (35% of test section, 13-15 questions)



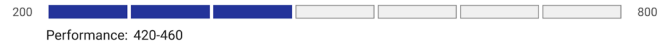
[View skills and example questions in the next score band](#)

Advanced Math (35% of test section, 13-15 questions)



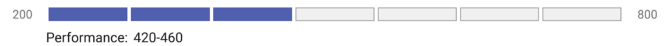
[View skills and example questions in the next score band](#)

Problem Solving & Data Analysis (15% of test section, 5-7 questions)



[View skills and example questions in the next score band](#)

Geometry & Trigonometry (15% of test section, 5-7 questions)



[View skills and example questions in the next score band](#)



Practice and Improve

Create a free practice plan to take your skills to the next level.



Thông tin chi tiết về điểm số trực tuyến

Career Insights Snapshot

Your skills are in demand! Consider exploring these growing careers in the U.S. that need skills like yours. **These are examples, not recommendations**, to help jump-start your career exploration. Don't see a career you're interested in? Learn more about almost 1,000 careers for free on bigfuture.org.

CAREER EXAMPLES

Maintenance and Repair Workers

Median Yearly Income in MI	\$46,566
Interest Area*	Doers
Number of Jobs/Job Growth in MI**	1,753,196/+6.6%
Most Common Education Level	High school diploma or less
See Career Details	

Separating, Filtering, Clarifying, Precipitating, and Still Mach...






Median Yearly Income in MI	\$47,782
Interest Area*	Doers
Number of Jobs/Job Growth in MI**	60,741/+8.4%
Most Common Education Level	High school diploma or less
See Career Details	

Graphic Designers

Median Yearly Income in MI	\$55,620
Interest Area*	Creators
Number of Jobs/Job Growth in MI**	284,442/+4.4%
Most Common Education Level	Bachelor's degree
See Career Details	

Thông tin chi tiết về điểm số trực tuyến

Next Steps

-  Practice and Improve >
-  Retake the SAT >
-  Help Colleges Find You >
-  Send Your Scores >
-  Get Your Personalized AP Course Recommendations >

Thông tin chi tiết về điểm số trực tuyến

Khám phá nghề nghiệp

Để mở rộng thêm thông tin có trong bản báo cáo điểm số PDF có thể tải xuống, học sinh có thể:

- Xem thêm nhiều nghề nghiệp tiềm năng trực tuyến tại bigfuture.org.
- Khám phá các nghề nghiệp phù hợp với sở thích qua Career Quiz.
- Truy cập các tài liệu miễn phí để hỗ trợ định hướng nghề nghiệp.

Hướng dẫn tiếp theo

Học sinh có thể tham khảo các bước tiếp theo thông qua tài liệu hỗ trợ được liên kết để cải thiện điểm số của mình, bao gồm:

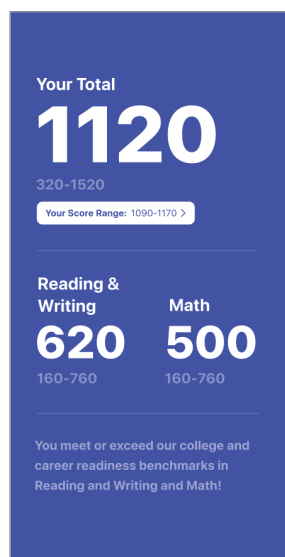
- Tìm tài liệu luyện tập để nâng cao điểm số.
- Tìm hiểu thêm về SAT Suite of Assessments.
- Lên kế hoạch cho tương lai dựa trên điểm số SAT, thông qua BigFuture School nếu có quyền truy cập hoặc tại bigfuture.org.

BigFuture School và Connections

BigFuture School là một ứng dụng di động miễn phí dành cho học sinh từ 13 tuổi trở lên tham gia bài thi PSAT 10, PSAT/NMSQT, hoặc SAT School Day tại Hoa Kỳ. Ứng dụng này được thiết kế để giúp học sinh xem điểm thi nhanh chóng, nhận lời khuyên về việc lập kế hoạch học đại học và nghề nghiệp, cũng như tìm hiểu về các chương trình hỗ trợ tài chính và học bổng. Học sinh cũng có cơ hội tham gia Connections™ - chương trình giúp học sinh kết nối với các trường đại học phi lợi nhuận, tổ chức trao tặng học bổng, và cơ quan chính phủ có các chương trình giáo dục. Connections đảm bảo quyền riêng tư. Chương trình sẽ không chia sẻ thông tin cá nhân nào trừ khi học sinh chủ động đồng ý. Tuy nhiên, trường học, học khu hoặc tiểu bang có thể không cho phép học sinh hoặc học sinh làm bài thi tại trường của họ sử dụng Connections.

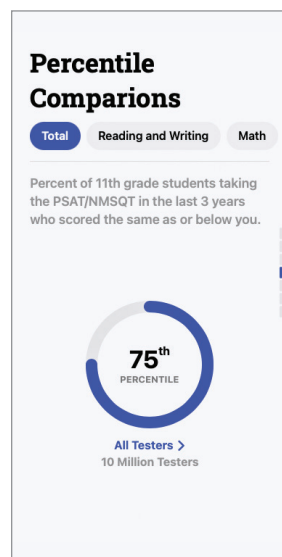
Học sinh chọn không tải ứng dụng BigFuture School hoặc không có điện thoại di động vẫn có thể truy cập điểm số và phần hướng dẫn về lập kế hoạch tương lai của mình. Nhà trường sẽ vẫn nhận được báo cáo điểm số dưới dạng PDF đối với tất cả các bài thi đánh giá mà nhà trường tổ chức, và những báo cáo này có thể được chia sẻ với học sinh. Ngoài ra, như thường lệ, học sinh có thể đăng nhập vào tài khoản College Board cá nhân tại studentscores.collegeboard.org để xem thông tin chi tiết bổ sung về điểm số của mình và khám phá nền tảng BigFuture.

Nếu học sinh đã cung cấp số điện thoại di động khi làm bài thi SAT, học sinh có thể tải ứng dụng BigFuture School trên điện thoại di động để nhận tin nhắn khi điểm thi được công bố.



Tổng điểm và điểm theo môn thi

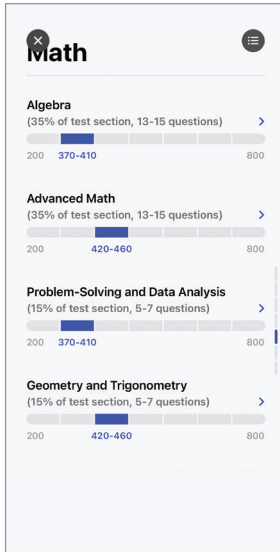
Thông tin đầu tiên học sinh sẽ thấy trong BigFuture School là tổng điểm của mình, được tính bằng cách cộng điểm phần Đọc và Viết với phần Toán.



So sánh thứ hạng phần trăm

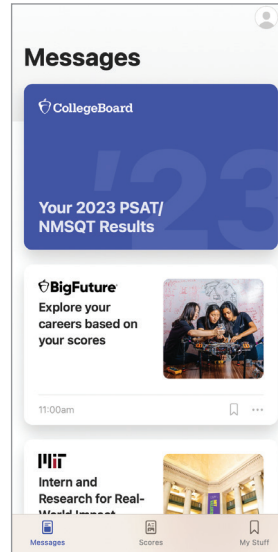
Học sinh có thể xem so sánh thứ hạng phần trăm, giúp học sinh hiểu tỷ lệ học sinh có điểm bằng hoặc thấp hơn mình.

Ví dụ: nếu ở thứ hạng 75%, nghĩa là điểm số của học sinh bằng hoặc cao hơn 75% số học sinh khác.



Mức điểm thành tích

Thông tin này tương ứng với phần Knowledge and Skills (Kiến thức và Kỹ năng) trên báo cáo điểm số PDF. Mức điểm này thể hiện kết quả của học sinh trên từng lĩnh vực nội dung được kiểm tra. Học sinh có thể sử dụng **công cụ Skills Insight** (Thông tin chi tiết về kỹ năng) để xem ví dụ về các loại câu hỏi mà học sinh ở từng mức điểm, bao gồm cả mức điểm của chính mình, có thể trả lời đúng.



Thông điệp hướng nghiệp và định hướng đại học cá nhân hóa

Khi học sinh sử dụng ứng dụng BigFuture School, học sinh có thể khám phá những thông tin hữu ích về các nguồn hỗ trợ tài chính, học bổng, và lời khuyên giúp lập kế hoạch học tập cũng như khám phá nghề nghiệp.



Connections

Học sinh đủ điều kiện cũng có thể chọn tham gia chương trình Connections để nhận thông tin về các trường đại học phi lợi nhuận, tổ chức trao tặng học bổng, và cơ quan chính phủ có chương trình giáo dục phù hợp với họ.

Các bước tiếp theo dành cho quý học sinh và gia đình

Xem video hướng dẫn về báo cáo điểm số: satsuite.collegeboard.org/sat/scores

Tìm hiểu thêm về cách giải mã và sử dụng điểm số: sat.org/scores

Kết nối với học bổng: collegeboard.org/sat-suite-scholarships

Luyện tập cho bài thi SAT: satsuite.collegeboard.org/practice